

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v “tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp xác định cha cho con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, có mặt.

Nơi thường trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991, có mặt.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt.

Nơi thường trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2024, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 09/9/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Đ. Quá trình chung sống, do vợ chồng có mâu thuẫn nên trong thời gian từ năm 2022-2023 chị có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Văn N. Năm 2023, chị sinh cháu Nguyễn Duy A. Do khi đó chị và anh Đ chưa được Tòa án giải quyết ly hôn bằng bản án hay quyết định có hiệu lực pháp luật nên khi đi khai sinh tên cha của cháu Nguyễn Duy

A trong giấy khai sinh là anh Nguyễn Văn Đ. Tháng 4/2024, chị nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Đ, giao cho chị nuôi con Nguyễn Duy A. Sau khi ly hôn, chị và anh N đã đưa cháu Nguyễn Duy A đến Công ty cổ phần C ứng dụng Việt Nam để làm xét nghiệm ADN. Tại kết quả số 240722100 ngày 22/07/2024 của Công ty cổ phần C xác định anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Duy A, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xác định anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023.

Tại phiên tòa chị T có mặt và giữ nguyên yêu cầu trên.

* Tại bản tự khai ngày 06/8/2024, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn N trình bày:

Trong thời gian năm 2022-2023, anh có quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Tuyết. Ban đầu anh không biết chị T đã có chồng và không biết anh và chị T có con chung với nhau. Năm 2024, chị T nói với anh là chị T và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Tháng 4/2024, do vợ chồng chị T, anh Đ mâu thuẫn trầm trọng nên chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Đ, giải quyết về việc nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh và chị T đưa cháu Nguyễn Duy A đến Công ty cổ phần C ứng dụng Việt Nam để làm xét nghiệm ADN. Tại kết quả số 240722100 ngày 22/07/2024 của Công ty cổ phần C xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A. Nay anh đồng ý với yêu cầu của chị T, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023.

Tại phiên tòa anh N có mặt và giữ nguyên trình bày trên.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/8/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và chị T kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Năm 2024, do vợ chồng mâu thuẫn nên anh và chị T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị T. Sau khi giải quyết ly hôn, anh được biết cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023 không phải là con đẻ của anh mà là con đẻ của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N, anh đã được Tòa án thông kết quả xét nghiệm ADN số 240722100 ngày 22/07/2024 của

Công ty cổ phần C, anh đồng ý và không có ý kiến gì.

Nay chị T có đơn yêu cầu xác định anh Hoàng Văn N là cha của cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023, anh nhất trí.

Tại phiên tòa anh Đ có đơn xin vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, bị đơn có ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử:

Xác định anh Hoàng Văn N là cha của cháu Nguyễn Duy A.

Về án phí: Anh N được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A, anh N có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị T và anh N có biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết vụ án. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Trong thời gian từ năm 2022-2023, chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N có quan hệ tình cảm với nhau. Do khi sinh cháu D, chị T vẫn đang tồn tại hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Đ nên tại giấy khai sinh của cháu D họ tên cha của cháu D là anh Nguyễn Văn Đ.

Tháng 7/2024, chị T và anh Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết ly hôn tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024. Sau khi ly hôn, chị T và anh N đưa cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023 đến Công ty cổ phần C để làm xét nghiệm ADN. Tại kết quả số 240722100 ngày 22/07/2024 của Công ty cổ phần C xác định anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A. Anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý với kết quả xét nghiệm trên và xác định cháu Nguyễn Duy A không phải là con đẻ của anh, đồng thời nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T. Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào sự thừa nhận của chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn N và anh Nguyễn Văn Đ. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần C ngày 22/07/2024. Kết quả giám định kết luận cháu Nguyễn Duy A là con anh Hoàng Văn N. Việc giám định ADN tại Công ty cổ phần C là đảm bảo, do đây là doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ cơ sở để xác định cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023 là con đẻ của anh Hoàng Văn N. Vì vậy căn cứ quy định tại các Điều 88; khoản 1 Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xác định anh Hoàng Văn N là cha của cháu Nguyễn Duy A.

Căn cứ bản án có hiệu lực pháp luật các bên có liên quan có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại các vấn đề về hộ tịch của cháu Nguyễn Duy A.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các đương sự được miễn nộp tiền án phí. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88; khoản 1 Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết .yết.
2. Xác định anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/02/2023
3. Về án phí: Anh Hoàng Văn N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoạt niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy